

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 3/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

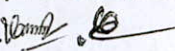
Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-BLĐTBXH ngày 23/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2928/TTr-LĐTBXH ngày 07/9/2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các thủ tục hành chính 3, 4, 5, 6 mục II (Lĩnh vực bảo trợ xã hội), thủ tục 1, 2, 3 mục V (Lĩnh vực việc làm), thủ tục 1 mục VI (Lĩnh vực an toàn - lao động), thủ tục 2, 5, 6, 7, 8, 9 mục VII (Lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp) Phần A (Thủ tục hành chính cấp tỉnh; thủ tục 4, 5, 6 mục II (lĩnh vực bảo trợ xã hội) Phần B (Thủ tục hành chính cấp huyện) tại Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm bảo hiểm thất nghiệp, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An
(Kèm theo Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM					
1	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt	

					động dịch vụ việc làm.	
2	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	Không	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	
3	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	Không	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Thủ tục này sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn,

						mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.
4	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Thủ tục này sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

5	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	<p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	Không	<p>Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.</p>	<p>Thủ tục này sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai và căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</p>
---	--	--	--	-------	---	---

II LĨNH VỰC BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP						
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận đón tiếp - Giải quyết chính sách BHTN, Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An, số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 	Quy định mới có bổ sung thêm một số giấy tờ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động.

					31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	
2	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp thông báo hoặc gửi thông báo theo đường bưu điện kèm theo các giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (bản chụp) đến Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An, số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An);	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của 	Bổ sung thêm một số quy định về chấm dứt hưởng theo hướng tạo thuận lợi cho người lao động.

					<p>Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.
--	--	--	--	--	---

3	Chuyên hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An, số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An;	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ 	Bổ sung thêm quy định theo hướng có lợi cho người lao động và được nhận lại hồ sơ khi không có nhu cầu chuyên hưởng và cắt giảm 01 ngày giải quyết (từ 03 ngày xuống 02 ngày).
---	--	--	---	-------	--	--

					<p>trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.</p>	
4	Chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp do người lao động chuyển đến	Nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến đến Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An, số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An.	Không	<p>- Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi,</p>	<p>Thủ tục không có sự thay đổi, cắt giảm 01 ngày giải quyết (từ 03 ngày xuống 02 ngày).</p>

					<p>bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

5	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng	1/2 ngày làm việc.	Trực tiếp đến Trung tâm Dịch vụ việc làm Nghệ An, số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ 	<p>Thủ tục không có sự thay đổi nhưng cắt giảm 1/2 ngày.</p>
---	--	--------------------	--	-------	--	--

					<p>trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.</p>	
6	Hỗ trợ học nghề	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề	Nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm dịch vụ việc làm số 201, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, Nghệ An;	Không	<p>- Luật việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính Phủ sửa đổi,</p>	<p>Nghị định 61/NĐ-CP quy định thời hạn giải quyết 20 ngày, cắt giảm 7 ngày, còn 13 ngày giải quyết.</p>

					<p>bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

III	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	34 ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Tiếp nhận ngay và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trong ngày 10 làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh. - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện.
3	Dùng trợ giúp xã hội tại Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh;	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của	TTHC được sửa đổi, bổ

			- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .		Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện.
--	--	--	--	--	---	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	27 ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ của đối tượng.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Tiếp nhận ngay và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trong ngày 10 làm việc, kể từ khi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn

		tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .		chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	giảm hóa về đối tượng, cách thức thực hiện.
3	Dùng trợ giúp xã hội tại Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện.
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ.

5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, cách thức thực hiện.
6	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, trình tự, cách thức, đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ.
7	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc, kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, cấp TTHC,

					đối tượng bảo trợ xã hội.	đối tượng, cách thức thực hiện.
8	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết.
9	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú mới; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện.
10	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	08 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.;	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục,



		Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cư trú cũ của đối tượng gửi đến).	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn .		đối tượng bảo trợ xã hội.	cách thức thực hiện.
--	--	--	--	--	---------------------------	----------------------

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Trưởng thôn, xóm, bản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chủ tịch UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: http://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội.	TTHC được đơn giản hóa về đối tượng, cách thức thực hiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN